TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 29-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lai.

Ông Lý Quốc Trưởng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện M.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh LA mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Dương Minh D (tên gọi khác: B), sinh năm 1996; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Dương Minh H, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; vợ: Nguyễn Thị Diễm T1, sinh năm 1997; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/10/2021, bị Công an xã T, huyện T Quyết định số 21/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong.

Bị cáo Dương Minh D bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2022 đến ngày 13/6/2022 cho gia đình bảo lĩnh, từ ngày 23/6/2022 đến nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1987; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim B1, sinh năm 1963; vợ: Trần Thị T3, sinh năm 1989; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T2 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2022 cho đến nay.

3. Trần Văn N1, sinh năm 1992; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Sửa chữa điện tử; con ông Trần Văn T4, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970; vợ: Phạm Thị Mộng T5, sinh năm 1995; Con: Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Văn N1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2022 cho đến nay.

4. Dương Ngọc T6, sinh năm 2000; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Dương Minh H, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; Chồng: Dương Quốc T7, sinh năm 1993; Chưa có con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Dương Ngọc T6 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2022 cho đến nay.

5. Phạm Thị Mộng T5, sinh năm 1995; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Sửa chữa điện tử; con ông Phạm Văn D1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T8, sinh năm 1964; chồng: Trần Văn N1, sinh năm 1992; Con: có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Thị Mộng T5 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2022 cho đến nay.

6. Dương Quốc T7, sinh năm 1993; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Dương Văn T9, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị D2, sinh năm 1968; Vợ: Dương Ngọc T6, sinh năm 2000; Chưa có con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Dương Quốc T7 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2022 cho đến nay.

7. Nguyễn Văn G, sinh năm 1994; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1976; Chưa có vợ con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/10/2021, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện T Quyết định số 69/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn là 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 05/10/2020, bị Công an xã T, huyện T Quyết định số 21/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong.

Bị cáo Nguyễn Văn G đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2022 cho đến nay.

8. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1996; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; Vợ: Huỳnh Thị Ngọc D3, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 19/9/2018, bị Ủy ban nhân dân huyện T Quyết định số 3019/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.400.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản người khác, đánh nhau, xúc phạm danh dự của người khác, đã chấp hành xong.

Ngày 09/9/2019, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện T Quyết định số 173/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã chấp hành xong.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2022 cho đến nay.

- *Bị hại:*

1. Ông Phạm Hồng K, sinh năm 1977; địa chỉ: Số C đường N, phường A, thành phố T, tỉnh LA.

2. Bà Võ Thị Thanh H2, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp Ô, xã T, huyện T, tỉnh LA.

3. Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A đường N, phường C, thành phố T, tỉnh LA.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thiện T10, sinh năm 1977; địa chỉ: Công an xã T, huyện M, tỉnh LA.

2. Ông Trần Quốc T11, sinh năm 1984;

3. Ông Lê Minh Q, sinh năm 1988;

4. Ông Trần Lê D4, sinh năm 1996;

5. Ông Phùng Tuyến P1.

Địa chỉ: Công an xã T, huyện T, tỉnh LA.

Bị cáo T5 *vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, các bị cáo khác có mặt. Các bị hại vắng mặt không có lý do. Ông* D4*, ông* Thanh vắng m *có đơn xin vắng mặt. Các liên quan khác vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/3/2022, Võ Thị Thanh H2 thuê xe ô tô của Phạm Hồng K đi từ thành phố T, tỉnh LA đến huyện T, tỉnh LA. Khoảng 12 giờ cùng ngày, K giao xe ô tô nhãn hiệu VIOS, biển kiểm soát 62A-046.84 cho tài xế Phạm Thanh P điều khiển chở H2 đi theo thỏa thuận. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 chở H2 đến tiệm S thuộc khu dân cư ấp C, xã T, huyện T, tỉnh LA thì H2 yêu cầu P dừng xe để H2 xuống xe. H2 xuống xe và đi vào tiệm Spa Ngọc T12 do Dương Ngọc T6 làm chủ, còn P ngồi chờ trên xe ô tô. H2 vào tiệm Spa Ngọc T12 với mục đích yêu cầu T12 bồi thường thiệt hại tài sản do có mâu thuẫn trước đó, khi T12 không để ý H2 đã lấy điện thoại di động của T12 đem ra xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 và để trên ghế phụ của xe. T12 tìm điện thoại không thấy nên đã lấy điện thoại khác gọi vào số điện thoại của mình. Khi nghe tiếng chuông điện thoại, T12 đi ra xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 và hỏi P có nghe thấy tiếng chuông điện thoại không, P nói có nghe tiếng chuông reo nên đã mở cửa kính xe ô tô cho T12 lấy điện thoại di động và đem vào tiệm Spa của T12.

Khi vào trong tiệm thì giữa T12 và H2 xảy ra mâu thuẫn cải vã, xô xát, T12 gọi điện thoại cho Phạm Thị Mộng T5 (chị dâu của T12) nói có người lấy điện thoại và đánh T12. T5 nghe vậy đã điều khiển xe mô tô đến tiệm Spa của T12, trên đường đi thì T5 có kêu Nguyễn Thị L1 (dì ruột của T12) cùng đi xem sự việc, Là cùng Nguyễn Thị H1 (dì ruột của T12) đi tới tiệm của T12. Khi T5, L2 và H1 đến tiệm Spa của T12 thì thấy T12 và H2 đang xảy ra xô xát. Trong lúc hai bên xô xát thì H2 dùng dao gây thương tích trên tay của L1 và H1. Sau đó, H2 cầm dao chạy ra xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84, H2 mở cửa xe và ngồi ở ghế phụ, H2 kêu tài xế P "chạy xe đi, ở lại đây thì người ta đánh chết". Lúc này, T12 và T5 đuổi ra đến xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 và đứng xung quanh đầu xe ô tô yêu cầu mở cửa xe để giải quyết mâu thuẫn. Gần đó, Dương Minh D (anh ruột của T12) đang rửa xe, nghe thông tin truy hô có sự việc cướp điện thoại và chém người gây thương tích tại tiệm của T12 nên D chạy bộ đến xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 dùng chân đạp mạnh vào cửa trái của xe ô tô và yêu cầu tài xế mở cửa xe nhưng tài xế P không mở cửa xe, D chạy bộ vào nhà của Lê Thành P2 gần đó lấy ra một con dao tự chế bằng kim loại (có hành dáng giống thanh kiếm) đe dọa tài xế P mở cửa xe ô tô nhưng tài xế P vẫn không mở cửa xe, D dùng dao tự chế chém bể gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô, P sợ hãi điều khiển xe chạy đi, D tiếp tục dùng dao tự chế

chém trúng vào bánh xe sau bên phải của xe ô tô. P tiếp tục điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 chở H2 chạy đi về hướng thị trấn B, huyện M, tỉnh LA.

Ngay sau khi xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 chạy đi, Trần Văn N1 (con ruột của H1, chồng của T5) nghe tin nên đã đến nhà của Lê Thành N2 gần đó truy hô "có xe ô tô đụng người ta bỏ chạy", N1 và N2 điều khiển hai xe mô tô rượt đuổi theo xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84. P2 điều khiển xe mô tô chở D rượt đuổi theo phía sau xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84, trên đường rượt đuổi D vẫn cầm theo con dao tự chế bằng kim loại lấy từ nhà của P2. T12 và Nguyễn Thị Thanh T13 (chị em bạn dì ruột với T12) đưa L1 và H1 đến Trạm Y tế xã T để chữa trị thương tích, sau đó T12 điều khiển xe mô tô truy đuổi theo hướng xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84. T13 và T5 đến trụ sở Công an xã T báo tin có đối tượng cướp điện thoại và chém người gây thương tích bỏ chạy đề nghị lực lượng Công an xã truy bắt. Sau đó, T5 và T13 điều khiển xe mô tô truy đuổi theo hướng xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84. Trên đường truy đuổi theo xe ô tô BKS 62A-046.84 thì còn có thêm những người thân thích của T5, T12, D, N1, L1, H1 tham gia truy đuổi gồm: Dương Quốc T7 (chồng của T12), Nguyễn Ngọc T2 (con rễ của H1).

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi rượt đuổi trên đường T đến đoạn đường gần cầu C thuộc Khu phố B, thị trấn B, huyện M, tỉnh LA thì T7, N1 và một số người khác vượt lên trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 rồi dừng xe giữa đường chặn xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 dừng lại. Khi xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 dừng lại. D, T2, N1, Thích đứng xung quanh đầu xe ô tô yêu cầu mở cửa xe nhưng tài xế P và H2 không mở cửa xe. Để thỏa mãn sự tức giận cá nhân lúc này, T2 dùng các cục đá lượm được ở lề đường ném vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 làm kính nứt, vỡ, lõm vào trong; D dùng vỏ dao tự chế bằng gỗ đập mạnh vào kính chắn gió cửa trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 làm kính vỡ hoàn toàn; T2 dùng hai tay nắm ghị mạnh vào cửa xe phía trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 kéo ra phía trước làm vè phía trước bên trái bị biến dạng, cửa xe bị hư hỏng không đóng khép lại được. D dùng tay kéo tài xế P ra khỏi xe ô tô kiểm soát 62A-046.84, D, T2, N1, T7 dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người của tài xế P. Ngay sau đó, T12 và T5 chạy xe đến, D tiếp tục mở cửa xe ô tô kiểm soát 62A-046.84 kéo H2 xuống xe, D, T5, T12 dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người của H2. Sau đó, D dùng tay kéo ngược hai tay của P ra phía sau và xé áo của P để giữ chặt tay P lại. Trần Văn N1 vật ngã H2 xuống đường, dùng tay, chân đè giữ chặt H2 trên mặt đường.

Một lúc sau, lực lượng Công an xã T, huyện T đến hiện trường và tiến hành giữ P và H2 lại. Tuy nhiên, D vẫn tiếp tục giữ tài xế P để Nguyễn Văn G (con ruột của L1) dùng chân, tay đánh vào mặt và đầu của tài xế P và sau đó để Nguyễn Văn Đ2 (người thân của T12 và D) dùng chân đá vào người của tài xế P. Đồng thời trong suốt quá trình xảy ra vụ việc, D, N1, T2, T12, T5, T7, G, Đ2 đã liên tục có những lời nói lớn tiếng, thô tục xúc phạm danh dự, nhân phẩm của P và H2, thu hút tập trung đông người, gây huyên náo, gây cản trở giao

thông trên đường T đoạn đường xảy ra vụ việc. Sự việc kéo dài gần 30 phút đã gây rối trật tự công cộng nghiêm trọng tại nơi xảy ra vụ việc cho đến khi Công an thị trấn B, huyện M phối hợp Công an xã T, huyện T ổn định tình hình trật tự, giải tán đám đông thì tình hình mới trở lại bình thường.

Sau khi làm việc tại Công an xã T, huyện T, P và H2 đã có đơn tố cáo gửi đến cơ quan Công an huyện M yêu cầu xử lý các đối tượng về các hành vi cố ý gây thương tích, cố ý làm hư hỏng tài sản và bắt giữ người trái pháp luật. Tại cơ quan điều tra, D, T2, N1, T12, T7, T5, G, Đ2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận như sau: Các bộ phận bị làm hư hỏng của xe ô tô biển số 62A – 046.84, nhãn hiệu VIOS, bao gồm:

- Kính chắn gió phía trước đã bị nứt, vỡ, lõm vào trong, kích thước là 0,8m x 0,15m có giá trị là 8.615.000 đồng.

- Vè phía trước bên trái bị biến dạng (khu vực bản lề cửa), kích thước 0,6m x 0,15m có giá trị là 1.100.000 đồng.

- Cửa xe phía trước bên trái bị biến dạng lõm, cong vênh, kích thước 0,25m x 0,25m và tại khu vực bản lề cửa trước bên trái bị biến dạng, lõm, cong vênh, kích thước 0,6m x 0,2m; Bản lề cửa xe phía trước bên trái bị gãy; Cửa xe phía trước bên trái bị hư hỏng không đóng khép lại được, khoảng hở khi khép cửa là 15cm có giá trị là 5.815.000 đồng.

- Kính chắn gió cửa trước bên trái bị vỡ hoàn toàn, kích thước 0,87m x 0,22m x 0,97m có giá trị là 2.560.000 đồng.

- Lốp xe (thông số lốp: 185/60 R15 84V) có vết rách thủng lốp, kích thước: 10cm cách van vòi bánh xe 20cm (ngược chiều kim đồng hồ); Mâm xe bị cong vênh có giá trị là 2.080.000 đồng.

- Kính của gương chiếu hậu bên phải bị xúc rời, phần nắp nhựa gương chiếu hậu phải bị xúc rời, đèn tín hiệu xi nhan gắn liền với gương chiếu hậu phải bị bể vỡ có giá trị là 3.325.000 đồng.

Tổng giá trị của các thiệt hại tài sản nêu trên là: 23.495.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/TgT.22-PY ngày 04/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận về thương tích của Phạm Thanh P:

Dấu hiệu chính qua giám định: Không dấu hiệu tổn thương đầu, ngực, không còn đau đầu chóng mặt và không còn đau ngực. Không dấu thần kinh khu trú. Gãy thân răng cửa 1.1.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Thanh P là 02%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/TgT.22-PY ngày 29/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận về thương tích của Võ Thị Thanh H2:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thay đổi sắc tố da vùng giữa trán, kích thước: 0,3cm x 0,5cm; Vết thay đổi sắc tố da vùng 1/3 dưới cẳng tay phải màu vàng nâu, kích thước 0,9cm x 0,3cm và vùng cổ tay trái màu vàng nâu, kích thước 1,7cm x 01cm.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Võ Thị Thanh H2 là 02%.

Về đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử thu giữ:

01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84, nhãn hiệu TOYOTA VIOS, số khung 9F35G4019606, số máy 1NZZ374883, loại 05 chỗ ngồi, màu sơn trắng bạc, tình trạng của xe: đã bị hư hỏng kính chắn gió phía trước, bể kính cửa bên trái, bể gương chiếu hậu bên phải, cửa trái phía trước bị cong vênh không đóng lại được, vè trái phía trước bản lề bị cong vênh; 01 (một) bánh xe ô tô có gắn lốp xe đã bị thủng (thông số lốp: 185/60 R15 84V) đã được tháo rời để trong cốp xe ô tô 62A-046.84. Đây là tài sản hợp pháp của Phạm Hồng K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 06/4/2022 trả lại tài sản này cho Phạm Hồng K.

01 (một) cái áo thun bằng vải, dài tay, màu xanh đen, thân áo có kích thước 0,47m x 0,62m, tay áo dai 0,59m, phía trên ngực áo bên trái có dòng chữ "Human and Nature", áo đã bị rách.

01 (một) con dao tự chế bằng kim loại chiều dài 94cm, đặc điểm: phần cán dao dài 25cm bằng kim loại có quấn dây vải màu trắng và màu đen; phần lưỡi dao dài 69cm băng kim loại, hình dẹp, bản nơi rộng nhất là 03cm, nơi hẹp nhất là 02cm, có rãnh nhỏ dọc theo lưỡi dao, có một bề lưỡi dao sắc bén, một bề dao tù; mũi dao nhọn; giữa phần lưỡi dao và phần cán dao có gắn khoanh tròn bằng kim loại đường kính 08cm.

02 (hai) đoạn video trích xuất từ camera an ninh của Nguyễn Thị Ngọc T14 chủ quán nước giải khát Ngọc T14 tại Khu phố B, thị trấn B, huyện M, tỉnh LA gồm: 01 (một) đoạn video ghi hình ngày 22/3/2022 có thời gian từ 13h34'-14h16', dung lượng 392MB, có nội dung dài 42 phút 16 giây; 01 (một) đoạn video ghi hình ngày 22/3/2022 có thời gian từ 13h38'- 14h08'', dung lượng 350MB, có nội dung dài 29 phút 51 giây.

03 (ba) đoạn Video clip quay bằng điện thoại di động cá nhân nhãn hiệu Oppo A15S của người làm chứng Lê Ngọc L3, gồm: Video clip 1: chi tiết tên R – 538283767860997, dung lượng 15,2 MB, độ dài 01 phút 18 giây; Video clip 2: chi tiết tên R – 370008695025123, dung lượng 13,7 MB, độ dài 01 phút 03 giây; Video clip 3: chi tiết tên R – 935655810430895, dung lượng 33,4 MB, độ dài 02 phút 53 giây.

Về trách nhiệm dân sự:

Dương Minh D và Nguyễn Ngọc T2 do Dương Minh H (cha ruột của Dương Minh D) đại diện đã thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại về tài sản cho Phạm Hồng K là chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 số tiền 43.765.523 đồng. D và T2 đã bồi thường xong cho Phạm Hồng K, K không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Dương Minh H đại diện cho Dương Minh D, Nguyễn Ngọc T2, Trần Văn N1, Dương Ngọc T6, Dương Quốc T7, Phạm Thị Mộng T5, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tấn Đ đã thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Phạm Thanh P số tiền 19.400.000 đồng và Võ Thị Thanh H2 số tiền 21.000.000 đồng. Các bị hại đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSMH ngày 21/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố như sau:

Hành vi của các bị cáo Dương Minh D và Nguyễn Ngọc T2 về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Dương Minh D, Nguyễn Ngọc T2, Trần Văn N1, Dương Quốc T7, Dương Ngọc T6, Phạm Thị Mộng T5, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tấn Đ về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, tất cả đều thừa nhận việc truy tố là không oan sai. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan điều tra thu thập được. Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử kết luận:

Về tội danh, điều luật, khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo Dương Minh D và Nguyễn Ngọc T2 là phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Dương Minh D, Nguyễn Ngọc T2, Trần Văn N1, Dương Quốc T7, Dương Ngọc T6, Phạm Thị Mộng T5, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tấn Đ là phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 178, khoản 1 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 36, 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Dương Minh D từ 02 - 03 năm cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và xử phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội "Gây rối trật tự công cộng". Miễn việc khấu trừ thu nhập do bị cáo không có thu nhập ổn định, thời gian bị cáo D đã bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp

hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, khoản 1 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 36, 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc T2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và xử phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội "Gây rối trật tự công cộng". Miễn việc khấu trừ thu nhập do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo D và T2 về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", do hình phạt chính đã đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn N1, Dương Quốc T7, Dương Ngọc T6, Phạm Thị Mộng T5, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tấn Đ từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đối với thương tích của Phạm Thanh P và Võ Thị Thu H3, dưới 11% và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không tiến hành khởi tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Dương Minh D và Trần Văn N1 sử dụng vũ lực khống chế giữ Phạm Thanh P và Võ Thị Thanh H2 với mục đích bắt giữ P và H2 giao lại cho lực lượng Công an xử lý vì cho rằng P và H2 đã có hành vi vi phạm pháp luật với người thân của mình. Hành vi này của D và N1 không đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 01/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 11/7/2022 về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự, đồng thời ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị cáo đối với Dương Minh D về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và "Gây rối trật tự công cộng"; Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị cáo đối với Trần Văn N1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" để tiến hành điều tra, xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi của các cán bộ Công an xã T, huyện T, khi nhận được tin báo của 03 người dân về việc xảy ra vụ cướp tài sản và chém người gây thương tích, xảy ra tại nhà của Dương Ngọc T6 tại ấp C, xã T, huyện T, đang trên đường tẩu thoát thì Ban Chỉ huy Công an xã T phân công cán bộ Công an xã tổ chức truy đuổi nhưng không xác minh, hỏi rõ đặc điểm nhận dạng của đối tượng. Đến khi truy đuổi kịp đối tượng thì cán bộ Công an xã T dùng khóa số 8 còng tay của Phạm Thanh P trong khi P không thực hiện hành vi phạm tội. Trong trường hợp này, hành vi của cán bộ Công an xã T đã vi phạm quy trình công tác của Ngành Công an nhân dân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã có Công văn số 155/CV-CSĐT ngày 04/5/2022 gửi Trưởng Công

an huyện T, tỉnh LA kiến nghị chấn chỉnh các sai sót, hạn chế trong thi hành nhiệm vụ của các cán bộ Công an xã T. Kết quả Công an huyện T đã tiến hành kiểm điểm, chấn chỉnh các cán bộ Công an xã T theo nội dung kiến nghị và đã có văn bản thông báo kết quả gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M (Công văn số 1171/CAH ngày 13/6/2022).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái áo thun bằng vải, dài tay, màu xanh đen, thân áo có kích thước 0,47m x 0,62m, tay áo dai 0,59m, phía trên ngực áo bên trái có dòng chữ "Human and Nature", áo đã bị rách không còn giá trị sử dụng.

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại chiều dài 94cm, đặc điểm: phần cán dao dài 25cm bằng kim loại có quấn dây vải màu trắng và màu đen; phần lưỡi dao dài 69cm băng kim loại, hình dẹp, bản nơi rộng nhất là 03cm, nơi hẹp nhất là 02cm, có rãnh nhỏ dọc theo lưỡi dao, có một bề lưỡi dao sắc bén, một bề dao tù; mũi dao nhọn; giữa phần lưỡi dao và phần cán dao có gắn khoanh tròn bằng kim loại đường kính 08cm.

Các bị cáo thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, các bị cáo biết hành động như vậy là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện.

Các bị cáo đồng ý công khai bản án lên cổng thông tin điện tử Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị cáo T5 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt do đang nhập viện điều trị; Các bị hại vắng mặt không có lý do. Ông D4, ông Thanh vắng m có đơn xin vắng mặt. Các liên quan khác vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án nên có cơ sở xác định:

[3.1]. Khoảng 13 giờ ngày 22/3/2022 tại tiệm S thuộc khu dân cư Ấ, xã T, huyện T, tỉnh LA do Dương Ngọc T6 làm chủ, Võ Thị Thanh H2 và Dương Ngọc T6 đã xảy ra cải vã và xô xát, T6 điện thoại cho Phạm Thị Mộng T5. T5, Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Thị H1 đi đến tiệm Spa của T6, trong quá trình hai bên xô xát, H2 đã dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Thị H1 rồi bỏ chạy lên xe ô tô kiểm soát 62A-046.84 do Phạm Thanh P điều khiển. T6 và T5 yêu cầu H2 mở cửa xuống xe để giải quyết mâu thuẫn nhưng H2 không mở cửa xe, H2 kêu tài xế P "chạy xe đi, ở lại đây thì người ta đánh chết". Dương Minh D ở gần đó nghe thông tin người thân của mình bị chiếm đoạt tài sản và bị gây thương tích nên đã chạy bộ đến xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 dùng chân đạp mạnh vào cửa trái của xe ô tô và yêu cầu tài xế mở cửa xe. Sau đó, D dùng một dao tự chế bằng kim loại chiều dài 94cm (có hành dáng giống thanh kiếm) đe dọa tài xế P và chém bể gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô có giá trị là 3.325.000 đồng. Tài xế P sợ hãi điều khiển xe ô tô chạy đi, D tiếp tục dùng dao tự chế chém thủng bánh xe sau bên phải của xe ô tô có giá trị là 2.080.000 đồng.

Cho rằng P và H2 đã có hành vi chiếm đoạt tài sản và gây thương tích cho người thân của mình tại xã T, huyện T, tỉnh LA rồi bỏ chạy. Dương Minh D, Nguyễn Ngọc T2, Dương Quốc T7, Trần Văn N1 và một số người khác rượt đuổi theo xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 do Phạm Thanh P điều khiển chạy đi về hướng thị trấn B, huyện M, tỉnh LA. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi rượt đuổi trên đường T đến đoạn đường gần cầu C thuộc Khu phố B, thị trấn B, huyện M, tỉnh LA thì T7, N1 và một số người khác vượt lên trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 rồi dừng xe giữa đường chặn xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 dừng lại. Khi xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 dừng lại, D, T2, N1, Thích đứng xung quanh đầu xe ô tô yêu cầu mở cửa xe nhưng tài xế P và H2 không mở cửa xe. Để thỏa mãn sự tức giận cá nhân, T2 dùng các cục đá lượm được ở lề đường ném vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 làm kính nứt, vỡ, lõm vào trong, có giá trị là 8.615.000 đồng; D dùng vỏ dao tự chế bằng gỗ đập mạnh vào kính chắn gió cửa trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 làm kính vỡ hoàn toàn, có giá trị là 2.560.000 đồng; T2 dùng hai tay nắm ghị mạnh vào cửa xe phía trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 62A-046.84 kéo ra phía trước làm vè phía trước bên trái xe bị biến dạng, có giá trị là 1.100.000 đồng, cửa xe phía trước bên trái bị hư hỏng không đóng khép lại được, có giá trị là 5.815.000 đồng. Sau đó, D, T2, N1, T7, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn Đ2 dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người của tài xế P gây thương tích 02%. D, T5, T6 dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người của H2 gây thương tích 02%. Đồng thời trong suốt quá trình xảy ra vụ việc, D, N1, T2, T6, T5, T7, G, Đ2 đã liên tục có những lời nói lớn tiếng, thô tục xúc phạm danh dự, nhân phẩm của P và H2, thu hút tập trung đông

người, gây huyên náo, gây cản trở giao thông trên đường T đoạn đường xảy ra vụ việc. Sự việc kéo dài gần 30 phút đã gây rối trật tự công cộng nghiêm trọng tại nơi xảy ra vụ việc cho đến khi Công an thị trấn B, huyện M phối hợp Công an xã T, huyện T ổn định tình hình trật tự, giải tán đám đông thì tình hình mới trở lại bình thường.

[3.2]. Hành vi của các bị cáo Dương Minh D và Nguyễn Ngọc T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M nhân dân huyện Mộc Hoá, tỉnh LA đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều, khoản nêu trên là có căn cứ.

[3.3]. Hành vi của các bị cáo Dương Minh D, Nguyễn Ngọc T2, Trần Văn N1, Dương Quốc T7, Dương Ngọc T6, Phạm Thị Mộng T5, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M nhân dân huyện Mộc Hoá, tỉnh LA đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều, khoản nêu trên là có căn cứ.

[4]. Hành vi nêu trên của các bị cáo Dương Minh D và Nguyễn Ngọc T2 xâm phạm đến hai khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn N1, Dương Quốc T7, Dương Ngọc T6, Phạm Thị Mộng T5, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tấn Đ xâm phạm đến một khách thể là trật tự công cộng. Tất cả hành vi này đều ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý hình sự mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.1]. Nguyên nhân vụ việc bắt nguồn từ mâu thuẫn nhỏ nhặt trong kinh doanh giữa bị cáo T6 và bị hại H2. Lẽ ra, nếu khéo léo ứng xử, dàn xếp thì nếu không thỏa thuận được việc giải quyết vẫn có thể chỉ là các tranh chấp dân sự, sẽ không xảy ra các tình huống tiếp theo dẫn đến mâu thuẫn leo thang đến mức trầm trọng. Do các bên thiếu kiềm chế, không kiểm soát hành vi dẫn đến kích động, tạo tâm lý ứng xử theo số đông, gây ra sự việc vi phạm pháp luật.

[4.2]. Vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, thuộc trường hợp đồng phạm. Các bị cáo không có bàn tính trước, không có phân công nhiệm vụ cụ thể, hành động mang tính tự phát nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tất cả bị cáo đều là người trong gia đình, trong đó bị cáo T6 và T7 là vợ chồng; bị cáo N1 và T5 là vợ chồng; bị cáo D là anh ruột của bị cáo T6; bị cáo T2, G, Đ là anh em họ với bị cáo T6. Các bị cáo đều do nóng vội không tìm hiểu kỹ nội dung sự việc, chỉ nghe thông tin một chiều từ phía người thân là bị cáo T6, nhầm tưởng là có người xâm phạm đến tài sản, sức khỏe người thân nên tâm lý kích động, mất bình tĩnh, không kiểm soát được hành vi dẫn đến phạm tội.

[4.3]. Đối với các vi phạm về trật tự quản lý kinh tế cần được tăng cường xử lý bằng hình phạt tiền và các chế tài khác về kinh tế để đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý các vi phạm này. Xem xét tính

chất, mức độ, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo thì vụ án này là vi phạm về sở hữu tài sản, trật tự công cộng nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết vận dụng tinh thần này là vẫn phù hợp. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nên cần thiết làm rõ hành vi, vai trò, tính chất phạm tội của từng bị cáo khi lượng hình.

[4.4]. Bị cáo Dương Minh D phạm hai tội nhưng cả hai tội đều là ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động, yêu cầu gia đình bồi thường thiệt hại xong toàn bộ cho các bị hại; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hai con còn nhỏ; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; người bị hại cũng có lỗi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, lẽ ra áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng do bị cáo phạm cùng lúc hai tội nên không áp dụng. Tuy nhiên, vẫn xem xét đánh giá cho bị cáo khi lượng hình. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo D khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Do đó, áp dụng xử phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính đối với tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và xử phạt tiền là hình phạt chính đối với tội "Gây rối trật tự công cộng", không khấu trừ thu nhập do thu nhập không ổn định, đồng thời xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M là phù hợp.

[4.5]. Bị cáo Nguyễn Ngọc T2 phạm hai tội nhưng cả hai tội đều là ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong toàn bộ cho các bị hại; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hai con còn nhỏ; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; người bị hại cũng có lỗi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, lẽ ra áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng do bị cáo phạm cùng lúc hai tội nên không áp dụng. Tuy nhiên, vẫn xem xét đánh giá cho bị cáo khi lượng hình. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo T2 khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Do đó, áp dụng xử phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính đối với tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và xử phạt tiền là hình phạt chính đối với tội "Gây rối trật tự công cộng", không khấu trừ thu nhập do thu nhập không ổn định, đồng thời xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M là phù hợp.

[4.5]. Bị cáo Trần Văn N1 đã bồi thường thiệt hại xong toàn bộ cho những người bị thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Những người bị thiệt hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có con còn nhỏ; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; người bị thiệt hại cũng có lỗi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, áp dụng xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4.6]. Bị cáo Dương Quốc T7 đã bồi thường thiệt hại xong toàn bộ cho những người bị thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Những người bị thiệt hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; người bị thiệt hại cũng có lỗi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, áp dụng xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4.7]. Bị cáo Dương Ngọc T6 đã bồi thường thiệt hại xong toàn bộ cho những người bị thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Những người bị thiệt hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đang có thai; người bị thiệt hại cũng có lỗi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, áp dụng xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4.8]. Bị cáo Phạm Thị Mộng T5 đã bồi thường thiệt hại xong toàn bộ cho những người bị thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Những người bị thiệt hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có con còn nhỏ; người bị thiệt hại cũng có lỗi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, áp dụng xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4.9]. Bị cáo Nguyễn Văn G đã bồi thường thiệt hại xong toàn bộ cho những người bị thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Những người bị thiệt hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị thiệt hại cũng có lỗi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do

đó, áp dụng xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4.10]. Bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã bồi thường thiệt hại xong toàn bộ cho những người bị thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Những người bị thiệt hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hai con còn nhỏ; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; người bị thiệt hại cũng có lỗi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, áp dụng xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

[5.1]. Việc xử lý vật chứng tại giai đoạn điều tra của cơ quan công an huyện M là phù hợp quy định pháp luật.

[5.2]. 01 (một) cái áo thun bằng vải, dài tay, màu xanh đen, thân áo có kích thước 0,47m x 0,62m, tay áo dai 0,59m, phía trên ngực áo bên trái có dòng chữ "Human and Nature", áo đã bị rách không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5.3]. 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại chiều dài 94cm, đặc điểm: phần cán dao dài 25cm bằng kim loại có quấn dây vải màu trắng và màu đen; phần lưỡi dao dài 69cm băng kim loại, hình dẹp, bản nơi rộng nhất là 03cm, nơi hẹp nhất là 02cm, có rãnh nhỏ dọc theo lưỡi dao, có một bề lưỡi dao sắc bén, một bề dao tù; mũi dao nhọn; giữa phần lưỡi dao và phần cán dao có gắn khoanh tròn bằng kim loại đường kính 08cm. Con dao này bị cáo D lấy từ nhà của Lê Thành P2 nhưng P2 không biết là của ai. Đây là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Đối với thương tích của Phạm Thanh P và Võ Thị Thu H3, xét thấy thương tích của Phạm Thanh P và Võ Thị Thu H3 dưới 11% và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không tiến hành khởi tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[7]. Đối với hành vi của Dương Minh D và Trần Văn N1 sử dụng vũ lực khống chế giữ Phạm Thanh P và Võ Thị Thanh H2 với mục đích bắt giữ P và H2 giao lại cho lực lượng Công an xử lý vì cho rằng P và H2 đã có hành vi vi phạm pháp luật với người thân của mình. Hành vi này của D và N1 không đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1

Điều 157 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 01/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 11/7/2022 về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự, đồng thời ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị cáo đối với Dương Minh D về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và tội 'Gây rối trật tự công cộng"; Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị cáo đối với Trần Văn N1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" để tiến hành điều tra, xử lý là có căn cứ.

[8]. Đối với hành vi của các cán bộ Công an xã T, huyện T, khi nhận được tin báo của 03 người dân về việc xảy ra vụ cướp tài sản và chém người gây thương tích, xảy ra tại nhà của Dương Ngọc T6 tại ấp C, xã T, huyện T, đang trên đường tẩu thoát thì Ban Chỉ huy Công an xã T phân công cán bộ Công an xã tổ chức truy đuổi nhưng không xác minh, hỏi rõ đặc điểm nhận dạng của đối tượng đã thực hiện hành vi phạm tội. Đến khi truy đuổi kịp đối tượng thì cán bộ Công an xã T dùng khóa số 8 còng tay của Phạm Thanh P trong khi P không thực hiện hành vi phạm tội. Trong trường hợp này, hành vi của cán bộ Công an xã T đã vi phạm quy trình công tác của Ngành Công an nhân dân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã có Công văn số 155/CV-CSĐT ngày 04/5/2022 gửi Trưởng Công an huyện T, tỉnh LA kiến nghị chấn chỉnh các sai sót, hạn chế trong thi hành nhiệm vụ của các cán bộ Công an xã T. Kết quả Công an huyện T đã tiến hành kiểm điểm, chấn chỉnh và xử lý các cán bộ Công an xã T theo nội dung kiến nghị và đã có văn bản thông báo kết quả gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M.

[9]. Đối với Lê Thành N2, Lê Thành P2 không thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[10]. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Dương Minh D, Nguyễn Ngọc T2, Trần Văn N1, Dương Quốc T7, Dương Ngọc T6, Phạm Thị Mộng T5, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Các bị cáo Dương Minh D và Nguyễn Ngọc T2 phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Các bị cáo Dương Minh D, Nguyễn Ngọc T2, Trần Văn N1, Dương Quốc T7, Dương Ngọc T6, Phạm Thị Mộng T5, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tấn Đ phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

3. Căn cứ vào các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Minh D 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ đối với tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2022 đến ngày 13/6/2022 là 81

ngày, tương đương 243 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 02 (hai) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh LA nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh LA giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh LA trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Căn cứ vào các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Minh D số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đối với tội "Gây rối trật tự công cộng".

5. Căn cứ vào các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ đối với tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh LA nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh LA giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo T2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh LA trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

6. Căn cứ vào các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đối với tội "Gây rối trật tự công cộng".

7. Căn cứ vào các b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Trần Văn N1, Dương Quốc T7, Dương Ngọc T6, Phạm Thị Mộng T5, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tấn Đ mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

8. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cái áo thun bằng vải, dài tay, màu xanh đen, thân áo có kích thước 0,47m x 0,62m, tay áo dai 0,59m, phía trên ngực áo bên trái có dòng chữ "Human and Nature", áo đã bị rách; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại chiều dài 94cm, đặc điểm: phần cán dao dài 25cm bằng kim loại có quấn dây vải màu trắng và màu đen; phần lưỡi dao dài 69cm băng kim loại, hình dẹp, bản nơi rộng nhất là 03cm, nơi hẹp nhất là 02cm, có rãnh nhỏ dọc theo lưỡi dao, có một bề lưỡi dao sắc bén, một bề dao tù; mũi dao nhọn; giữa phần lưỡi dao và phần cán dao có gắn khoanh tròn bằng kim loại đường kính 08cm. Tất cả theo quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSMH ngày 21/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M.

9. Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Dương Minh D, Nguyễn Ngọc T2, Trần Văn N1, Dương Quốc T7, Dương Ngọc T6, Phạm Thị Mộng T5, Nguyễn Văn G,

Nguyễn Tấn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

10. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo T5, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Thạnh Ph;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Liêm